

Bản án số: 02/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Điều Thị Bích Lược

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Quang Vũ

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLPT-HS ngày 31/10/2024. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức K và Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HSST ngày 16/9/2024 của TAND huyện T, tỉnh P.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/3/1974; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Bố đẻ: Hoàng Văn Hoa, sinh năm 1942 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Xiêm, sinh năm 1942, Vợ: Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1974, Cùng ở khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P; Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; Có 8 anh chị em, bị cáo Hoàng Văn Đ là thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2011/HSST ngày 22/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, Hoàng Văn Đ bị xử phạt 5.000.000đ và buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 2009, đến ngày 22/4/2014, Đ đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, Hoàng Văn Đ bị xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 5.000.000đ và buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 2009, đến ngày 17/8/2019, Đ đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện T, tỉnh P.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/10/1970; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Đức T, sinh năm 1934 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1934 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1976, hiện ở tại khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; Có 5 anh em, bị cáo Nguyễn Đức K là thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, Nguyễn Đức K bị xử phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ và buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đến ngày 20/01/2021, K đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện T, tỉnh P.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/5/1965; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1937 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1935, Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, Cùng ở khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995; Có 07 anh chị em, bị cáo Nguyễn Văn H là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện T, tỉnh P.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/6/2024, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức K và Nguyễn Văn H đến ăn cơm, uống rượu tại lán trồng ao cá của Đ tại khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Đ rủ K và H đánh bạc bằng hình thức chơi “phỏm” được thua bằng tiền thì cả hai Đ ý. Đ lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K có sẵn ở lán rồi cùng H và K ngồi xuống chiếu trải sẵn trong lán để đánh bạc. Về cách thức chơi và tỷ lệ cá cược như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K, lần lượt chia cho từng người chơi, người chia bài đầu tiên được chia 10 quân bài, 02 người còn lại mỗi người được chia 09 quân bài, số bài thừa được đặt úp xuống chiếu bạc (gọi là “nọc”). Người có 10 quân bài là người được đánh đầu tiên và sẽ đánh ra một quân bài tùy ý theo chiều ngược chiều kim Đ hồ, người chơi tiếp theo sẽ so sánh quân bài đó với các quân bài đang có, nếu thấy tạo thành “phỏm” (03, 04, 05 quân bài cùng chất liên tiếp nhau hoặc 03, 04 quân bài cùng số) thì “ăn” quân bài đó. Nếu không “ăn” thì sẽ bốc 01 quân bài úp ở dưới chiếu rồi đánh ra 01 quân bài khác bất kỳ cho người tiếp theo. Ván bài sẽ kết thúc khi có người chơi “ù” (có 09 quân bài tạo thành 03 phỏm hoặc có các dây khép kín 09 quân bài), người chơi “ù” sẽ được của mỗi người chơi khác 200.000đ. Nếu không có ai “ù” thì ván bài kết thúc sau khi hết 4 vòng đánh, người chơi phải hạ tất cả các “phỏm” đang có rồi so sánh số điểm còn lại để tính thắng thua (điểm của cả

bài là tổng điểm của mỗi quân bài không tạo thành “*phỏm*”, trong đó điểm của mỗi quân bài là số ghi trên quân bài đó, quân A = 1 điểm, J = 11 điểm, Q = 12 điểm, K = 13 điểm), người có điểm cao nhất phải trả 100.000đ, người có điểm cao thứ hai phải trả 50.000đ, nếu có người chơi không có “*phỏm*” thì phải trả 150.000đ, người có ít điểm nhất là người thắng cuộc và được toàn bộ số tiền. Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức K và Nguyễn Văn H đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an huyện T bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Về số tiền đánh bạc: Hoàng Văn Đ có 1.110.000đ, Nguyễn Đức K có 2.820.000đ, Nguyễn Văn H có 8.039.000đ, các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 11.969.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HSST ngày 16/9/2024, TAND huyện T, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ và bị cáo Nguyễn Đức K.

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Văn Đ 09 (*chín*) tháng tù, được khấu trừ 01 (một) ngày tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Đức K 09 (*chín*) tháng tù, được khấu trừ 01 (một) ngày tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (*ba*) tháng tù, được khấu trừ 01 (một) ngày tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2024 bị cáo Đ, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/9/2024 bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo ngoài xã hội

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đ, K xin hưởng án treo và xuất trình cho Hội Đ xét xử tình tiết giảm nhẹ mới.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356, điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H. Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số: 53/2024/HSST ngày 16/9/2024 của TAND huyện T, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Đ. Sửa bản án sơ thẩm số: 53/2024/HSST ngày 16/9/2024 của TAND huyện T, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 18 tháng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 01 ngày tạm giữ tương đương 03 ngày cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại lán trông ao cá tại khu 2, xã S, huyện T, tỉnh P, Hoàng Văn Đ (chủ lán), Nguyễn Đức K và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “*phỏm*”, được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 11.969.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đ, bị cáo K, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội. Hội Đ xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã 02 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội đánh bạc, như vậy bị cáo có nhân thân xấu, cấp sơ thẩm đã đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức 09 tháng tù phù hợp với pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, là lao động chính trong gia đình, ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nhưng nhân thân của bị cáo quá xấu, nên bị cáo không đủ điều kiện để Hội Đ xét xử xem xét giảm hình phạt và cải tạo ngoài xã hội. Do vậy, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Đối với bị cáo K cũng có nhân thân, nhưng bị cáo đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội đã quá 6 tháng và đủ điều kiện hưởng án treo theo pháp luật, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít nên Hội Đ xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLH, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo nghề nghiệp: làm ruộng thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn H, nhưng bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng Đ trong thời

gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng Đ không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo K, H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Đ không được chấp nhận nên bị cáo Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phù hợp với pháp luật, nên Hội Đ xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội Đ xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356, điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ . Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H. Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số: 53/2024/HSST ngày 16/9/2024 của TAND huyện T, tỉnh P đối với bị cáo Đ. Sửa bản án sơ thẩm số: 53/2024/HSST ngày 16/9/2024 của TAND huyện T, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, Khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức K.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Văn Đ 09(chín)tháng tù, được khấu trừ 01(một) ngày tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đức K 09(chín)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 07/6/2024). Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức K cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 01 ngày tạm giữ quy đổi bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (Thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến 07/6/2024). Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh P nơi bị cáo đang cư trú. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H, nhưng bị cáo H phải thực hiện lao động phục vụ cộng Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng Đ không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

[3] Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000Đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS H. T;
- Các bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lược